

# ĐA DẠNG NGUỒN GEN RAU GIA VỊ VÀ KẾT QUẢ XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT RAU GIA VỊ HỮU CƠ TẠI XÃ VÂN HÒA, BA VÌ, HÀ NỘI

Ngô Kiều Oanh<sup>1</sup>, Vũ Văn Tùng<sup>2</sup>, Nguyễn Đức Chính<sup>2</sup>,  
Nguyễn Kim Chi<sup>2</sup>, Trần Văn Luyện<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

Xã Vân Hòa thuộc huyện Ba Vì, Hà Nội là một trong 7 xã vùng đệm của vườn quốc gia Ba Vì ở độ cao 60 m so với mực nước biển. Với điều kiện có địa hình đặc thù, khí hậu trong lành, mát mẻ và có 3 dân tộc Mường, Dao, Kinh sinh sống từ lâu đời, nên Ba Vì nói chung và xã Vân Hòa nói riêng có tài nguyên thực vật phong phú và đa dạng. Nghiên cứu đã tiến hành điều tra đa dạng nguồn gen rau và rau gia vị, đồng thời bồi dục và xây dựng mô hình sản xuất cho một số giống rau gia vị tại xã Vân Hòa. Kết quả nghiên cứu cho thấy xã Vân Hòa có khoảng 70 loại cây rau và rau gia vị, trong đó 25 loài rau gia vị. Nghiên cứu đã lựa chọn, bồi dục được 05 nguồn gen rau gia vị và đã xây dựng 03 ha mô hình sản xuất rau gia vị với hiệu quả kinh tế tăng từ 18,92 - 29,32%.

**Từ khóa:** Đa dạng nguồn gen, rau gia vị, mô hình

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ưu thế của rau bản địa, địa phương là giàu vitamin, khoáng chất và protein, thích nghi với các điều kiện bất lợi như đất khô hạn, bạc màu..., kháng sâu bệnh tốt, nên hạn chế được việc sử dụng phân bón, hóa chất thuốc bảo vệ thực vật và có thể trồng theo cả phương thức quảng canh và thâm canh. Tuy vậy, cũng như với các nước khác trên thế giới, việc nghiên cứu khai thác rau địa phương ở nước ta mới chỉ được quan tâm từ vài năm trở lại đây, và còn rất ít so với các giống rau nhập khẩu mới. Trong nhóm các loại rau xanh phổ biến ở nước ta hiện nay, các loại rau gia vị được đánh giá là có giá trị dinh dưỡng và giá trị kinh tế rất cao, lại rất đa dạng cả về chủng loại, mùa vụ, cách trồng và chế biến.

Xã Vân Hòa là một trong 7 xã vùng đệm của Vườn quốc gia Ba Vì, thuộc huyện Ba Vì, Hà Nội. Với vị trí dưới chân núi Tản ở độ cao 60 m, có địa hình đặc thù, khí hậu trong lành, mát mẻ, và có 3 dân tộc Mường, Dao, Kinh sinh sống từ lâu đời, nên Ba Vì nói chung và xã Vân Hòa nói riêng có tài nguyên thực vật phong phú và đa dạng, trong đó, có nhiều loại rau bản địa, có loại vừa làm rau vừa làm thuốc, có loại rau bản địa mang tính đặc sản chỉ có ở Ba Vì. Vì vậy, xã Vân Hòa là địa điểm lý tưởng để bảo tồn và phát triển sản xuất hàng hóa các loại rau bản địa trong đó có nhiều loại cây rau gia vị phục vụ nhu cầu rau an toàn đặc sản cho thủ đô Hà Nội và các vùng phụ cận.

## II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Vật liệu nghiên cứu

- Các nguồn gen rau gia vị tại Ba Vì, Hà Nội.

- 05 nguồn gen rau gia vị: Húng láng, húng bạc hà, húng quế, tía tô và kinh giới

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Điều tra các thông tin có liên quan cấp huyện và xã. Điều tra nhanh có sự tham gia của các hộ nông dân (PRA): Lựa chọn các xã vùng núi Ba Vì là địa điểm triển khai để điều tra các thông tin về đa dạng nguồn gen cây rau gia vị, đặc điểm nông sinh học, tình hình sản xuất, tiêu thụ và khả năng khai thác phát triển các giống rau gia vị (Sổ tay bảo tồn nguồn gen thực vật nông nghiệp của Lã Tuấn Nghĩa và cộng tác viên, 2015).

- Phân loại thực vật, xác định tên khoa học theo phương pháp kết hợp mô tả thực địa, chụp ảnh lấy tiêu bản với tra cứu các tài liệu chính thống như Cây cỏ Việt Nam của Phạm Hoàng Hộ (1999); Thực vật có hoa của Nguyễn Nghĩa Thìn (2006), Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam của Đỗ Tất Lợi (2006), Từ điển bách khoa Nông nghiệp (1991) và Giáo trình phân loại thực vật của Hoàng Thị Sản (2009).

- Mô tả các tính trạng nông, sinh học sử dụng các phương pháp của Trung tâm Tài nguyên thực vật có tham khảo Trung tâm Rau Thế giới (AVRDC).

- Chọn lọc cây rau gia vị thuần chủng, đúng giống, để tài áp dụng các phương pháp chọn lọc cá thể là chính kết hợp chọn lọc quần thể theo bản mô tả giống gốc đã xây dựng. Tiêu chí cây giống của 7 - 10 nguồn gen cây rau gia vị được chọn lọc sẽ được xây dựng căn cứ vào tiêu chí giống gốc do người dân mô tả so sánh với cơ sở dữ liệu đang lưu trữ tại Ngân hàng gen cây trồng quốc gia và một số tài liệu tham khảo khác.

<sup>1</sup> Công ty TNHH ATC Việt Nam; <sup>2</sup> Trung tâm Tài nguyên thực vật

Các hộ tham gia mô hình sản xuất hữu cơ được lựa chọn theo các tiêu chí chọn hộ được các thành viên trong cộng đồng cùng thống nhất như sau: Các hộ phải tự nguyện, có đơn xin tham gia được chính quyền xã xác nhận; có diện tích sản xuất hữu cơ đủ; có nhân lực để thực hiện các hoạt động sản xuất và có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật để có thể hoàn thành các yêu cầu của đề tài.

### 2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 6 năm 2018 tại huyện Ba Vì, Hà Nội.

## III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Đa dạng các giống rau và rau gia vị tại điểm nghiên cứu

Kết quả điều tra cho thấy xã Vân Hòa rất phong phú về loài, giống cây trồng với 205 giống cây trồng thuộc 9 nhóm cây trồng chính, tập trung chủ yếu là nhóm cây lương thực, cây rau, gia vị và cây ăn quả. Đặc biệt, nhóm cây rau và rau gia vị là khá đa dạng.

Xã Vân Hoà có khoảng 70 loại cây rau và rau gia vị trong đó có 45 loài rau và 25 loài rau gia vị. Vì vậy, xã Vân Hòa là địa điểm lý tưởng để khai thác, phát triển các loài rau bản địa trong đó có nhiều loài rau gia vị.

**Bảng 1.** Kết quả điều tra đa dạng và định danh các loài rau gia vị

TT	Giống rau	Tên khoa học	TT	Giống rau	Tên khoa học
1	Diếp cá	<i>Houttuynia cordata</i> Thunb	14	Rau mùi	<i>Coriandrum sativum</i> L.
2	Hành	<i>Allium ascalonium</i> L.	15	Mùi tây	<i>Petroselinum crispum</i> (mill.)
3	Húng bạc hà	<i>Mentha aquatica</i> L.	16	Ngổ	<i>Enydra fluctuans</i>
4	Húng láng	<i>Mentha</i> sp.	17	Ngải cứu	<i>Altermisia vulgaris</i> L.
5	Húng quế	<i>Ocimum basilicum</i> L.	18	Ớt đỏ	<i>Capsicum chinense</i>
6	Hẹ	<i>Allium ascalonium</i> L.	19	Ớt vàng	<i>Capsicum chinense</i>
7	Bạc hà	<i>Mentha arvensis</i> L.	20	Rau răm	<i>Polygonum odoratum</i> Lour.
8	Húng tây	<i>Ocimum basilicum</i>	21	Thì là	<i>Anethum graveolens</i> L.
9	Kiệu	<i>Allium ascalonium</i> L.	22	Tía tô	<i>Perilla frutescens</i> var. <i>crispa</i>
10	Kinh giới	<i>Elsholtzia ciliata</i> (Thumb.)	23	Tỏi	<i>Allium sativum</i> L.
11	Lá lốt	<i>Piper lolot</i>	24	Sả	<i>Cymbopogon citratus</i> (DC.) Stapf
12	Mơ tam thể	<i>Paederia lanuginosa</i> . Wall.	25	Xương sồng	<i>Blumea lanceolaria</i> (Roxb.)
13	Mùi tàu	<i>Eryngium foetidum</i> L.			

### 3.2. Kết quả thu thập một số loài rau gia vị có giá trị trong sản xuất

Kết quả thu thập nhóm rau gia vị đã thu được số lượng mẫu giống là 11 mẫu giống. Đây cũng là

nhóm có sự đa dạng về thành phần loài theo kết quả điều tra.

Các mẫu giống rau thu được chủ yếu là thân, thân củ và hạt, khối lượng mẫu giống thu được ở bảng 2.

**Bảng 2.** Kết quả thu thập nhóm cây rau gia vị tại xã Vân Hòa, Ba Vì

TT	Giống rau gia vị	Tên khoa học	Bộ phận thu	Khối lượng mẫu
1	Húng quế	<i>Ocimum basilicum</i> L.	Hạt	100 g
2	Húng Láng	<i>Mentha</i> sp.	Thân cây	5 kg
3	Húng bạc hà	<i>Mentha aquatica</i>	Thân cây	5 kg
4	Tía tô	<i>Perilla ocymoides</i> L. var.	Hạt	50 g
5	Ớt	<i>Capsicum chinense</i>	Hạt	50 g
6	Tỏi	<i>Allium sativum</i>	Củ	5 kg
7	Kinh giới	<i>Elsholtzia ciliata</i> (Thumb.)	Hạt	50 g
8	Hành lá	<i>Allium fistulosum</i>	Củ, hạt	5 kg
9	Sả	<i>Cymbopogon citratus</i> (DC.) Stapf	Củ	5 kg
10	Ngải cứu	<i>Altermisia vulgaris</i>	Hạt	50 g
11	Rau răm	<i>Persicaria odorata</i>	Thân	5 kg
	<i>Tổng</i>	<i>11</i>		

**3.3. Kết quả mô tả, đánh giá bổ sung một số đặc tính nông sinh học đặc trưng của 05 giống rau gia vị**

Trên cơ sở các dữ liệu về mô tả đánh giá ban đầu của các giống rau hiện đang được lưu giữ tại Ngân hàng gen Cây trồng quốc gia, các giống rau gia vị được đánh giá bổ sung các đặc tính nông học của trên vườn ươm cây của Trang trại đồng quê Ba Vi. Việc điều tra, đánh giá bổ sung các đặc tính nông học của giống rau gia vị còn được tiến hành tại các hộ nông dân thuộc địa bàn xã Vân Hòa, Ba Vi.

Căn cứ vào mức độ phổ biến trong sản xuất, các

giá trị kinh tế mà các nguồn gen rau gia vị cũng như đề nghị của các hộ sản xuất trong quá trình điều tra, 05 nguồn gen rau gia vị là Húng Láng, húng bạc hà, húng quế, tía tô và kinh giới đã được lựa chọn để mô tả, đánh giá bổ sung, bồi dục và nhân giống.

Việc đánh giá bổ sung cũng góp phần chọn lọc các cây ưu tú, qua chọn lọc cá thể để tiến hành xây dựng vườn ươm giống, bồi dục và nhân giống cung cấp cho sản xuất.

Kết quả thu được bảng mô tả một số đặc tính nông sinh học đặc trưng của giống rau gia vị (bảng 3 và bảng 4).

**Bảng 3.** Kết quả mô tả, đánh giá bổ sung một số đặc tính nông sinh học đặc trưng của các giống rau gia vị

TT	Tính trạng mô tả	Tía tô	Kinh giới	TT	Tính trạng mô tả	Tía tô	Kinh giới
1	Thời gian từ gieo/trồng đến mọc	6 - 7	6 - 7	21	Rộng phiến lá	2,4	2,5
2	Chồi nách	Không	Không	22	Màu hoa	Trắng	Trắng
3	Màu sắc lá mầm	Xanh	Xanh	23	Dài vòi nhụy	Thụt vào trong	Thụt vào trong
4	Cuống lá mầm	Cuống nhỏ	Cuống nhỏ	24	Sự phát triển của tuyến mật	Thô sơ	Thô sơ
5	Dạng lá mầm	Dẹt	Dẹt	25	Lông trên tràng hoa	Rậm	Rậm
6	Màu thân mầm	Xanh	Xanh	26	Số hoa ở nách	> 1 hoa	> 1 hoa
7	Dài lá mầm	4,8	2,06	27	Chiều dài lông thân chính	7,9	7,2
8	Dài thân mầm	13,7	8,8	28	Kiểu sinh trưởng	Vô hạn	Vô hạn
9	Cao cây	87,5	74,1	29	Số quả trên cây	-	-
10	Tính phân cành	Cành ở đốt trên	Cành ở đốt trên	30	Dài quả	3,98	3,96
11	Sắc tố thân	Xanh	Xanh	31	Dạng quả	Thuôn hẹp	Thuôn hẹp
12	Lông trên thân	Thưa	Thưa	32	Số ngăn hạt	> 2 ngăn	> 2 ngăn
13	Dạng thân cắt ngang	Vuông	Vuông	33	Rộng quả	2,3	2,3
14	Màu lá	Nền xanh ánh tím	Xanh	34	Mật độ lông trên quả	Thưa	Thưa
15	Lông trên bọng lá	Thưa	Thưa	35	Màu quả khô	Nâu	Nâu
16	Vị trí lá	Đối xứng	Đối xứng	36	Màu vỏ hạt	Nâu	Nâu
17	Hình dạng lá thật	Mép lá xẻ răng cưa	Mép lá xẻ răng cưa	37	Cấu trúc vỏ hạt	Nhẵn	Nhẵn
18	Dạng lá thật	Dẹt	Dẹt	38	Dạng hạt	Dài	Dài
19	Góc lá	Đứng	Đứng	39	KL 1000 hạt	0,56	0,50
20	Dài phiến lá	5,6	5,9	40	TGST	-	-

**Bảng 4.** Kết quả mô tả, đánh giá bổ sung một số đặc tính nông sinh học đặc trưng của các giống rau gia vị

TT	Tính trạng mô tả	Húng quế	Húng láng	Húng Bạc hà	TT	Tính trạng mô tả	Húng quế	Húng láng	Húng Bạc hà
1	Thời gian từ gieo/trồng đến mọc	4 - 5	5	6 - 7	17	Thùy lá	Không	Không	Không có
2	Tốc độ mọc mầm	Không đều	Không đều	Không đều	18	Lông mặt lưng	Ít	Ít	Không
3	Màu thân mầm	Tím nhạt	Tím	Xanh	19	Lông mặt bụng	Thấp	Thấp	Thấp
4	Dài thân mầm	5,6 cm	(Trồng bằng thân)	4,7	20	Dạng cuống lá	Góc trơn cạnh	Góc trơn cạnh	Góc trơn cạnh
5	Rộng thân mầm	7,8 cm	(Trồng bằng thân)	1,2	21	Khối lượng lá/cây (g)	-	-	-
6	Màu thân	Tím nhạt	Tím	Tím nhạt	22	Năng suất lá tươi (kg/ô)	-	-	-
7	Cao cây	82 cm	49,6	9,3	23	TG ra hoa	Tháng 8-9	Tháng 8	Tháng 7-11
8	Đường kính cây	6,8	2,8	2,9	24	Màu hoa	Tím nhạt	Tím	Tím nhạt
9	Lông trên thân	Có	Không	Không	25	Số ngày từ ra hoa- chín	-	42	45
10	Số lá/nhánh	21,5	28,4	27	26	Dạng quả	Dài	Dài	Cầu
11	Dài phiến lá	5,4 cm	3,5	4,0	27	Dài quả	5,7	1,2	4,1
12	Rộng phiến lá	2,2	1,8	2,1	28	Rộng quả	2,4	0,1	2,3
13	Dài cuống lá	1,3	1,3	0,7	29	Số ngăn hạt	1	Không ngăn	Quả bế 1 ngăn
14	Màu sắc cuống lá	Tím nhạt	Tím	Tím nhạt	30	Màu hạt	Đen	Nâu đen	Nâu
15	Dạng lá	Trứng	Trứng	Trứng	31	Dạng hạt	Dài	Dài	Dài
16	Mép lá	Răng cưa	Răng cưa	Răng cưa	32	KL 1000 hạt (gam)	0,6	0,46	0,46

### 3.4. Lựa chọn các vườn hộ đủ điều kiện sản xuất

Để hỗ trợ cộng đồng xây dựng các mô hình sản xuất hữu cơ 05 loại rau gia vị, chúng tôi đã tổ chức các cuộc họp với các hộ nông dân để báo cáo kết quả điều tra và xây dựng kế hoạch triển khai các mô hình sản xuất hữu cơ tại địa phương này. Mục đích của cuộc họp là đưa ra tiêu chí chọn được các hộ thích hợp để tham gia thực hiện. Các tiêu chí chọn hộ được các thành viên trong cộng đồng thống nhất thông qua.

Từ các hộ đăng ký tham gia, theo từng loại rau gia vị đã thành lập các tổ (nhóm) tham gia mô hình.

### 3.5. Đánh giá hiệu quả của mô hình

Kết quả tính toán sơ bộ hiệu quả kinh tế canh mô hình sản xuất rau gia vị hữu cơ được trình bày trong bảng 5.

Kết quả tính toán sơ bộ, giá trị hiệu quả kinh tế trên 01 ha trồng rau gia vị húng bạc hà từ không theo mô hình là 315 triệu đồng và trồng theo mô hình là 356 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận so với 2 phương pháp canh tác là 120, 91%. Các giống rau gia vị khác cũng cho kết quả tăng hiệu quả kinh tế từ 18.92 - 29,32%.

**Bảng 5.** Hiệu quả kinh tế mô hình trồng rau gia vị (quy đổi ra 01 ha)

TT	Diễn giải		Không theo mô hình			Theo mô hình		
			Đơn giá (nghìn đồng)	Sản lượng (kg)	Thành tiền (nghìn đồng)	Đơn giá (nghìn đồng)	Sản lượng (kg)	Thành tiền (nghìn đồng)
I	<i>Húng bạc hà</i>							
1	Thu	Sản lượng	30	10.500	315.000	40	8.900	356.000
2	Chi	Tổng chi			164.475			174.000
		<i>Giống, vật tư, PB</i>			68.475			72.000
		<i>Công LĐ</i>			96.000			102.000
3	Lãi = Tổng thu – Tổng chi				150.525			182.000
4	So sánh hiệu quả kinh tế (%)		120,91					
II	<i>Húng láng</i>							
1	Thu	Sản lượng	30	10.800	324.000	40	9.100	364.000
2	Chi	Tổng chi			164.475			174.000
		<i>Giống, vật tư, PB</i>			68.475			72.000
		<i>Công LĐ</i>			96.000			102.000
3	Lãi = Tổng thu – Tổng chi				159.525			190.000
4	So sánh hiệu quả kinh tế (%)		119,10					
III	<i>Húng quế</i>							
1	Thu	Sản lượng	33	9.500	313.500	40	8.700	356.000
2	Chi	Tổng chi			144.475			155.000
		<i>Giống, vật tư, PB</i>			48.475			53.000
		<i>Công LĐ</i>			96.000			102.000
3	Lãi = Tổng thu – Tổng chi				169.025			201.000
4	So sánh hiệu quả kinh tế (%)		118,92					
IV	<i>Tía tô</i>							
1	Thu	Sản lượng	30	10.100	303.000	40	8.900	356.000
2	Chi	Tổng chi			144.475			155.000
		<i>Giống, vật tư, PB</i>			48.475			53.000
		<i>Công LĐ</i>			96.000			102.000
3	Lãi = Tổng thu – Tổng chi				158.525			201.000
4	So sánh hiệu quả kinh tế (%)		126,79					
V	<i>Kinh giới</i>							
1	Thu	Sản lượng	30	10.100	303.000	40	9.000	360.000
2	Chi	Tổng chi			144.475			155.000
		<i>Giống, vật tư, PB</i>			48.475			53.000
		<i>Công LĐ</i>			96.000			102.000
3	Lãi = Tổng thu – Tổng chi				158.525			205.000
4	So sánh hiệu quả kinh tế (%)		129,32					

**IV. KẾT LUẬN**

- Xã Văn Hòa rất phong phú về loài, giống cây trồng với 205 giống cây trồng thuộc 9 nhóm cây trồng chính. Nhóm cây rau và rau gia vị là khá đa

dạng, khoảng 70 loại cây rau và rau gia vị trong đó có 45 loài rau và 25 loài rau gia vị, trong đó có 11 loài rau gia vị được trồng phổ biến ở địa phương đã được thu thập cho những nghiên cứu tiếp theo.

- Đã đánh giá đặc điểm nông sinh học, định danh khoa học, chọn lọc, bồi dục, phân tích thành phần dinh dưỡng cho 05 giống rau gia vị đang được trồng trên địa bàn (Húng Láng, húng bạc hà, húng quế, tía tô và kinh giới).

- Hiệu quả kinh tế của mô hình trồng rau gia vị hữu cơ tăng từ 18,92 - 29,32%, mặt khác cái lợi lâu dài đó là sức khỏe của người tiêu dùng được đảm bảo, môi trường sống nông thôn được trong sạch, không bị ô nhiễm do sử dụng phân bón hóa chất và thuốc BVTV.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Văn Chương, Trịnh Văn Thịnh, 1991. *Từ điển*

*bách khoa Nông nghiệp*. Trung tâm Quốc gia biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội.

Phạm Hoàng Hộ, 1999. *Cây cỏ Việt Nam*, tập 1. NXB Trẻ.

Đỗ Tất Lợi, 2006. *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*. NXB Y học.

Hoàng Thị Sản, 2009. *Giáo trình phân loại thực vật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Nghĩa Thìn, 2006. *Thực vật có hoa*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Lã Tuấn Nghĩa, Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Phạm Hùng Cường, Vũ Đăng Toàn, Nguyễn Tiến Hưng, Vũ Linh Chi, 2015. *Sổ tay bảo tồn nguồn gen thực vật nông nghiệp*. NXB Nông Nghiệp. Hà Nội.

### Diversity of spicy vegetables and results of production models in Van Hoa commune, BaVi district, Hanoi

Ngo Kieu Oanh, Vu Van Tung, Nguyen Duc Chinh,  
Nguyen Kim Chi, Tran Van Luyen

#### Abstract

Van Hoa belonging to Ba Vi district, Hanoi city is one of the seven communes in the buffer zone of Ba Vi national park and it is located at 60 m above sea level. Ba Vi in general and Van Hoa commune in particular have specific topography and good climate condition and 3 ethnic groups including Muong, Dao and Kinh living together for long time, therefore, there are abundance and diversity of plant genetic resources. The study was carried out on the survey of vegetables and spicy vegetable resources, and selection, building production models for some spicy vegetable species in Van Hoa commune. The result showed that vegetable and spice genetic resources in Van Hoa are rich and diverse with over 70 vegetable species; among them, 25 species are belonged to spicy ones. 05 spicy vegetable species were selected to develop 3 ha production models with economic efficiency increasing from 18.92 - 29.32%.

**Keywords:** Genetic resources diversity, spicy vegetables, production model

Ngày nhận bài: 12/01/2020

Ngày phản biện: 01/02/2020

Người phản biện: TS. Ngô Thị Hạnh

Ngày duyệt đăng: 27/02/2020

### ẢNH HƯỞNG CỦA MẬT ĐỘ TRỒNG ĐẾN SINH TRƯỞNG PHÁT TRIỂN GIỐNG ĐẬU TƯƠNG ĐT34 VÀ ĐT35 TRONG VỤ XUÂN 2019 TẠI THANH TRÌ, HÀ NỘI

Trần Tuấn Anh<sup>1</sup>, Vũ Ngọc Lan<sup>2</sup>,  
Vũ Ngọc Thắng<sup>2</sup>, Trần Thị Trường<sup>1</sup>

#### TÓM TẮT

Nghiên cứu 5 mật độ trồng cho giống đậu tương ĐT34, ĐT35 trong vụ Xuân năm 2019 tại Thanh Trì, Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Chỉ số diện tích lá và khối lượng chất khô của cây ở giai đoạn quả mẩy (R6) của cả 2 giống đạt giá trị cao nhất trong 3 giai đoạn (R1, R4 và R6). Chỉ số diện tích lá tăng khi mật độ trồng tăng từ 20 cây/m<sup>2</sup> đến 40 cây/m<sup>2</sup>. Khả năng tích lũy chất khô, tổng số quả trên cây, tỷ lệ quả 3 hạt có xu hướng giảm khi tăng mật độ trồng từ 20 cây/m<sup>2</sup> đến 40 cây/m<sup>2</sup>. Năng suất tăng khi tăng từ mật độ 20 cây/m<sup>2</sup> lên 25 và 30 cây/m<sup>2</sup>. Năng suất bị giảm khi tăng mật độ từ 30 cây/m<sup>2</sup> lên 35 và 40 cây/m<sup>2</sup>. Năng suất trung bình của 2 giống ở mật độ 30 cây/m<sup>2</sup> đạt cao nhất (2,75 tấn/ha). Năng suất của 2 giống là tương đương nhau. Lợi nhuận thuần ở mật độ trồng 30 cây/m<sup>2</sup> đạt là 28.152.000 đồng/ha và tỷ suất lãi trên vốn đầu tư đạt cao nhất (1,05).

**Từ khóa:** Đậu tương, mật độ gieo, năng suất, vụ Xuân

<sup>1</sup> Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm; <sup>2</sup> Học viện Nông nghiệp Việt Nam